

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày: 10-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Viết Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuyền

Bà Phan Thị Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ; sinh ngày 02 tháng 10 năm 1979 tại tỉnh Q1; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Q1; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải K và bà Nguyễn Thị M, có vợ (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2018 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Trung T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ có thời gian hành nghề lái xe thường qua lại địa bàn huyện S, tỉnh S1, Lào nên có quan hệ quen biết với một số người, trong đó có một người đàn ông người Lào tên X (không rõ lai lịch, địa chỉ). Ngày

12/10/2018 bị cáo Nguyễn Hữu Đ gọi điện thoại cho X đặt vấn đề mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Bị cáo thỏa thuận với X mua 04 gói ma túy tổng hợp với giá mỗi gói 5.000.000 đồng và giao ma túy tại khu vực bản K, thị trấn L, huyện H vào rạng sáng ngày 13/10/2018. Sau khi thỏa thuận xong với X, bị cáo gọi điện cho anh Võ Thành C, sinh năm 1978, nơi cư trú: Khu phố 4, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Q, là lái xe cho hãng taxi M để thuê xe đi L. Khoảng 00 giờ ngày 13/10/2018, anh C điều khiển xe taxi biển kiểm soát 74A-026.49 đến đón Đ ở khách sạn N tại phường Đ, thành phố Đ đi L. Khoảng 01 giờ 30 phút, khi đến thị trấn L, bị cáo yêu cầu anh Võ Thành C dừng xe và đợi ở trước khách sạn S, còn bị cáo xuống xe đi bộ đến cầu K, thị trấn L, huyện H đợi X. Khoảng 02 giờ X đến, bị cáo giao cho X 20.000.000 đồng, còn X đưa cho bị cáo 04 gói ma túy tổng hợp cùng với 01 cuộn băng keo. Sau khi giao nhận xong, bị cáo dùng băng keo quấn 04 gói ma túy tổng hợp thành 01 gói nhét vào lưng quần rồi trở lại xe taxi đi về hướng thành phố Đ. Khi đến Km73+200 thuộc thôn L, xã T, huyện H thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra, bị cáo Đ còn khai nhận: Trong thời gian từ đầu tháng 10/2018 đến ngày bị bắt, Đ đã có ba lần mua bán ma túy từ Lào về Việt Nam, cụ thể:

- Ngày 08/10/2018, Đ liên lạc với X đặt mua 03 gói ma túy tổng hợp với giá 15.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận giá cả và địa chỉ giao nhận, Đ đi đến vị trí đoạn đường Quốc lộ 9 ngay trước trạm kiểm dịch Cửa khẩu quốc tế L, huyện H gặp X nhận 03 gói ma túy tổng hợp, số lượng khoảng 600 viên. Sau đó, Đ đưa 03 gói ma túy tổng hợp trên đến bán lại cho một đối tượng tên C (không xác định tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại ngã ba C thuộc xã C1, huyện L, tỉnh Q1 với giá 18.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài.

- Ngày 09/10/2018, Đ tiếp tục lên thị trấn L gặp đối tượng tên X ở địa chỉ như lần trước mua 03 gói ma túy tổng hợp với giá 15.000.000 đồng và đưa về thành phố Đ bán lại cho Vương Khánh H, sinh năm 1997 nơi cư trú: Khu phố 9, Phường 5, thành phố Đ 01 gói ma túy tổng hợp, số lượng khoảng 200 viên với giá 6.000.000 đồng. Còn lại 02 gói ma túy tổng hợp Đ đến bán lại cho đối tượng tên C tại ngã ba C thuộc xã C1, huyện L, tỉnh Q1 với giá 12.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài.

- Ngày 10/10/2018, Đ tiếp tục đến gặp X tại thị trấn L, huyện H mua 06 gói ma túy tổng hợp, số lượng khoảng 1.200 viên với giá 30.000.000 đồng và đưa đến ngã ba C thuộc xã C1, huyện L, tỉnh Q1 bán lại cho đối tượng C toàn bộ 06 gói ma túy tổng hợp này với giá 35.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài.

Theo Kết luận giám định số 632/KLGD ngày 15/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MĐ01 gửi đến giám định có khối lượng 74,9548g là ma túy dạng Methamphetamine; các viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu MĐ01 gửi đến giám định có khối lượng 0,6975g là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 75,6523g Methamphetamine (sau giám định còn lại 5,0489g chất bột màu hồng và 65,6983g viên nén màu hồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel Juno Q6; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1681C; 02 ống tre; 01 mảnh giấy bạc; 01 cuốn sổ tay cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 31/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 15 đến 17 năm tù và không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 5,0489g chất bột màu hồng và 65,6983g viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine (số lượng ma túy còn lại sau giám định), 02 ống tre; 01 mảnh giấy bạc; 01 cuốn sổ tay cá nhân; 01 điện thoại Nokia 1280 và 01 điện thoại Nokia 1681C (02 điện thoại di động không liên quan đến vụ án, đã bị hư hỏng và bị cáo không yêu cầu nhận lại).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel Juno Q6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với kết luận giám định, kết luận định giá của cơ quan chuyên môn và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (tình tiết người phạm tội tự thú), từ đó áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Rạng sáng ngày 13/10/2018, bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã có hành vi mua của một người tên X 75,6523g Methamphetamine để bán lại cho người khác kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi bất chính nên đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Trước đó, bị cáo còn tự khai nhận có ba lần mua bán trái phép chất ma túy vào các ngày 08, 09, 10/10/2018. Tuy nhiên tại phiên tòa, lời khai của bị cáo không thống nhất, nhiều mâu thuẫn, không xác định được lai lịch của người có liên quan và Cáo trạng của Viện kiểm sát không truy tố các hành vi này nên không có cơ sở xem xét. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp làm suy kiệt giống nòi mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong đời sống nhân dân. Loại tội phạm này hết sức nguy hiểm, thủ đoạn tinh vi và đang có xu hướng gia tăng trong xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo Đ mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành phần khai báo*” được quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Đ là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét hoàn cảnh của bị cáo do đã ly hôn vợ, có hai con còn nhỏ để chiếu cố một phần cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Do điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên X, C, Vương Khánh H và anh Võ Thành C:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành nhiều biện pháp nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của người tên X và C, chưa lấy được lời khai của những người này nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với Vương Khánh H: Quá trình điều tra H khai nhận có mua ma túy của Đ để sử dụng nhưng không thu giữ được ma túy để tiến hành giám định nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Đối với anh Võ Thành C là lái xe taxi chở Nguyễn Hữu Đ: Quá trình điều tra xác định anh C không biết, không tham gia cùng Nguyễn Hữu Đ mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Số ma túy còn lại sau giám định 70,7472g được bao gói bằng túi niêm phong kèm theo: cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại Mastel Juno Q6, 01 điện thoại Nokia 1280 là vật chứng trong việc phạm tội: cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại Nokia 1280 và 01 điện thoại Nokia 1681C không liên quan đến việc phạm tội, đã bị hư hỏng và bị cáo Đ không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 ống tre, 01 mảnh giấy bạc và 01 cuốn sổ tay cá nhân là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Do thời hạn tạm giam đối với bị cáo Đ còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không cần ra quyết định tạm giam.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ **15 (Mười lăm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) túi niêm phong, có ký hiệu: NS3A-071332, bên ngoài có đóng dấu niêm phong của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị (ma túy và bao gói trả lại sau giám định).

+ 02 (Hai) ống tre.

+ 01 (Một) mảnh giấy bạc.

+ 01 (Một) cuốn sổ tay có bìa màu vàng ở trên có dòng chữ Grand.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 353201/03/820789/7.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 359750/04/212738/8.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mastel màu đen, số Imei: 867491030226859.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 352404/05/532614/2.

(Các vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/6/2019).

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HSYA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đinh Viết Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tuyền

Phan Thị Gái

Đinh Viết Nam